

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TUẤN PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TUẤN PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110902025

**3. Ngày thành lập:** 28/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7, Thôn Dương Đá, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0522088688

Fax:

Email: *cophanthuongmaituanphong@g* Website:  
*mail.com*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                 | 3811                                                         |
| 2.  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                       | 3812                                                         |
| 3.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                       | 3821                                                         |
| 4.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                             | 3822                                                         |
| 5.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                                                               | 3830                                                         |
| 6.  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                                                              | 3900                                                         |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                   | 4690                                                         |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                | 4659                                                         |
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng)                                                                                                                                                                                                             | 4662                                                         |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                        | 4663                                                         |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                              | 4669(Chính)                                                  |
| 12. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                | 4751                                                         |
| 13. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                               | 4771                                                         |
| 14. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                           | 4641                                                         |
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)                                                                                                                                                                                                     | 4649                                                         |
| 16. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4753                                                         |
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                           | 4752                                                         |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4759                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>QUỐC VIỆT | Thôn Hoàng<br>Long, Xã Đặng<br>Xá, Huyện Gia<br>Lâm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        | 0010790122<br>42                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Tổng số                            | 250.000       | 2.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000       | 2.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LƯƠNG THỊ<br>HIỀN   | Số 7, Thôn<br>Dương Đá, Xã<br>Dương Xá, Huyện<br>Gia Lâm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000       | 2.500.000.000            | 25,000       | 0381900174<br>96                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Tổng số                            | 250.000       | 2.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |
|---|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>DUY THUẬN | Số 7, Thôn<br>Đương Đá, Xã<br>Đương Xá, Huyện<br>Gia Lâm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000 | 2.500.000.000 | 25,000 | 0010890025<br>69 |
|   |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Tổng số                            | 250.000 | 2.500.000.000 | 25,000 |                  |
|   |                     |                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |
| 4 | NGUYỄN<br>VĂN TUẤN  | Thôn Bình Yên 1,<br>Xã Nam Thanh,<br>Huyện Nam Trực,<br>Tỉnh Nam Định,<br>Việt Nam         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  | 0360940068<br>93 |
|   |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000 | 2.500.000.000 | 25,000 |                  |
|   |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                            | Tổng số                            | 250.000 | 2.500.000.000 | 25,000 |                  |
|   |                     |                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN DUY THUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001089002569

Ngày cấp: 18/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 7, Thôn Dương Đá, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 7, Thôn Dương Đá, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội